

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/05/2020 (lần thứ 8);
- Vốn điều lệ: 36.957.840.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3551553; 0238.3856642
- Số fax: 0238.3855422
- Website: www.halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HLT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan (*trước năm 2000 thuộc UBND Tỉnh Nghệ An; từ tháng 6/2000 thuộc Tổng Công ty Dệt may Việt Nam Vinatex*) và Nhà máy Sợi Vinh (*thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex*) được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam (*nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex*). Cổ phần hóa từ cuối năm 2005. Chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 1/2006.
- Ngày thành lập: Ngày 24/09/2004;
- Quyết định số 219/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2009 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan v/v: “Tách Công ty - thành lập Công ty CP May Halotexco” trên cơ sở nâng cấp các Nhà máy May thuộc Công ty. Công ty CP May Halotexco là Công ty con của Công ty, vốn Điều lệ ban đầu 2 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 1,1 tỷ đồng, chiếm 55 % vốn Điều lệ Công ty con.
- Tháng 5/2012, Đại hội đồng cổ đông Công ty CP May Halotexco đã thông qua việc tăng vốn Điều lệ từ 2 tỷ lên 3,5 tỷ đồng và Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội - Hanosimex đã có Quyết định đầu tư vào Công ty CP May Halotexco với vốn góp: 1.877.400.000 đ, chiếm 53,64 % vốn Điều lệ của Công ty CP May Halotexco. Công ty CP May Halotexco chính thức trở thành Công ty con của Tổng Công ty mẹ Hanosimex từ tháng 1/2013. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, với vốn góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 31 %. Đến tháng 11/2018, Công ty May Halotexco tăng vốn điều lệ lên 7 tỷ đồng, Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, với vốn góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 15.7 %. Tháng 7/2020, Công ty May Halotexco tăng vốn điều lệ lên 10,5 tỷ đồng, Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, với vốn góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 10,5 %.
- Từ tháng 1/2013 đến nay Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan sản xuất kinh doanh ngành Sợi trên cơ sở nền tảng khuôn viên, mặt bằng, kiến trúc nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị ... Nhà máy Sợi Vinh cũ.

- Tháng 5/2020, Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan.
- Từ tháng 10/2020, Công ty bổ sung ngành nghề giáo dục và dịch vụ giáo dục.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Công ty sản xuất kinh doanh ngành sợi. Sản phẩm là các mặt hàng sợi các loại cung cấp cho công nghiệp Dệt trong nước và xuất khẩu.
 - Giáo dục nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,....; Thị trường trong nước: Các nhà máy, cơ sở dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng*) - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.
- Các công ty liên kết:
 - Công ty CP May Halotexco: Địa chỉ số 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, thành phố Vinh; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: May mặc quần áo Dệt kim; Vốn điều lệ: 10,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 10,5 %;
 - Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex: Địa chỉ Lô 2, 3, 4 khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: các sản phẩm khăn bông, Vốn điều lệ: 19,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty góp 200 triệu đồng, chiếm 1,03%.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Tập trung phát triển ngành sợi; Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.
 - Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực dịch vụ: giáo dục.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các Quy định liên quan đến Môi trường;
 - Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc

làm, thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế Thế giới, như biến động của giá dầu; giá bông xơ, ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; ảnh hưởng của các tranh chấp, cuộc chiến địa chính trị khu vực và thế giới, đại dịch Covid -19,... đều có thể gây rủi ro cho thị trường sợi của Công ty.
- Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá điện tăng,...
- Rủi ro về Môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện Quan trắc Môi trường định kỳ hai lần/năm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt : 510,617 tỷ đồng. Trong đó:
 - Doanh thu xuất khẩu: 276,542 tỷ đồng.
 - Doanh thu nội địa : 234,075 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng sản xuất đạt: 10.796 tấn. Trong đó:
 - Sợi Nội cộc: 9.596 tấn
 - Sợi OE : 751 tấn
 - Sợi XE : 449 tấn
- Lợi nhuận: lỗ 18,227 tỷ đồng.

2. Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch và năm 2019.

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 79,2% so với kế hoạch năm và đạt 55,4% so với năm 2019.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 106,1% so với kế hoạch năm và đạt 76,9% so với năm 2019.
- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất đạt 87,7% so với kế hoạch năm và đạt 65,7% so với năm 2019.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: không đạt kế hoạch, lỗ 18,227 tỷ đồng.

3. Tổ chức và nhân sự :

a) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Ngô Văn Thanh Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Phụ trách Công ty Sở hữu 672.200 cổ phần	Ngày sinh: 31/03/1969 CCCD: 019069000063, Ngày cấp: 12/07/2016 Nguyên quán: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Phan Văn Trang Thành viên HĐQT Sở hữu: 857.300 cổ phần	Ngày sinh: 27/06/1959 CCCD: 001059003463, Ngày cấp: 16/06/2015 Nguyên quán: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: P. Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Nguyễn Du Thành viên HĐQT Sở hữu: 335.500 cổ phần	Ngày sinh: 15/12/1972 CCCD: 001072017979; Ngày cấp: 01/11/2018 Nguyên quán: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Ngô Việt Hậu Thành viên HĐQT Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 15/07/1969 CCCD: 030069004368; Ngày cấp: 19/10/2018 Nguyên quán: Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương Hộ khẩu thường trú: P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Nguyễn Thanh Tân Thành viên HĐQT Sở hữu: 2.638 cổ phần	Ngày sinh: 02/03/1981 CMND: 182420619; Nơi cấp: Công an Nghệ An Nguyên quán: Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An
Trần Quốc Tuấn Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.541 cổ phần	Ngày sinh: 30/7/1966 CMND số 183737473 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 6/10/2006 Nguyên quán: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Lê Thị Mỹ Linh Kế toán trưởng Sở hữu: 1.117 cổ phần	Ngày sinh: 18/11/1985 CMND: 186168032; Cấp ngày 19/10/2020; CA Nghệ An Nguyên quán: P. Nghi Hòa, TX Cửa Lò, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An
Nguyễn Khánh Ly Trưởng Ban kiểm soát Sở hữu: 4.219 cổ phần	Ngày sinh: 02/02/1988 CMND số 186628306do CA Nghệ An cấp ngày 24/12/2011 Nguyên quán: Đức Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Khối 4, P.Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An
Đinh Thị Lan Anh Ủy viên Ban kiểm soát Sở hữu: 88.400 cổ phần	Ngày sinh: 22/12/1986 CCCD: 022186001826 cấp ngày 28/11/2016 Nguyên quán: Quảng Yên, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nguyễn Thị Mận Ủy viên Ban kiểm soát Sở hữu: 528 cổ phần	Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
29/04/2020	Ông Ngô Văn Thanh bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty	Ban giám đốc
01/08/2020	Ông Ngô Văn Thanh miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty	Ban giám đốc
01/08/2020	Ông Ngô Văn Thanh bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách	Ban giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2020:

TT	Chỉ tiêu	Số LĐ	Chỉ tiêu
1	Trình độ trên Đại học, Đại học	72	13,8%
2	Trình độ Cao đẳng	25	4,8%
3	Trình độ Trung cấp	14	2,7%
4	Công nhân lành nghề	409	78,7%
	Tổng	520	100,0%

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chế độ khuyến khích bậc thợ, chuyên cần, sắp xếp bố trí lại lao động hợp lý tăng thu nhập cho người lao động v.v....
- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.
- Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Triển khai dự án đầu tư trường phổ thông liên cấp chất lượng cao. Đến 31/12/2020: đã đạt được quy hoạch 1/2000.

b. Công ty liên kết:

- Công ty CP May Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:
 - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 74.668.759.413 đồng;
 - Lợi nhuận sau thuế: 3.478.707.821 đồng.
- Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex có kết quả kinh doanh năm 2020:
 - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 153.918.195.553 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: lỗ 3.572.244.896 đồng.

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng giá trị tài sản	367.695.038.614	289.559.282.175	(78.135.756.439)	78.7%
Doanh thu thuần	922.133.247.398	510,617.560.185	(411.515.687.213)	55.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(32.905.460.531)	(20.089.240.316)	12.816.220.215	163.8%
Lợi nhuận khác	2.648.990.844	2.567.060.707	(81.930.137)	96.9%
Lợi nhuận trước thuế	(30.587.229.397)	(18.277.601.792)	12.386.770.805	168.1%
Lợi nhuận sau thuế	(30.587.229.397)	(18.277.601.792)	12.386.770.805	168.1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,73	0,65
Hệ số thanh toán nhanh	0,29	0,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,91	0,94
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	9,70	16,95
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5,48	4,86
DTT/Tổng tài sản	2,51	1,76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/DTT	(0,03)	(0,03)
Hệ số LNST/VCSH	(0,89)	(1,13)
Hệ số LNST/Tổng TS	(0,08)	(0,06)
Hệ số LNT từ hoạt động KD/DTT	(0,03)	(0,04)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.695.784 CP.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.695.784 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 68,62%; Cổ đông nhỏ: 31,38%
- Cổ đông tổ chức: 1,47%; Cổ đông cá nhân: 98,53%

- Cổ đông trong nước: 100%; Cổ đông nước ngoài: 0%.
- c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*
 Vốn chủ sở hữu tăng từ 33.600.000.000 đồng vào ngày 01/01/2020 lên 36.957.840.000 đồng tại thời điểm 31/12/2020.
- d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*
 Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:
 Trong năm công ty không có các giao dịch cổ phiếu quỹ.
- 7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**
- 7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**
 - a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 11.322 tấn.
 - b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.
- 7.2. Tiêu thụ năng lượng:**
 - a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công suất sử dụng điện: 3.700-4.000 KW/h; Điện năng tiêu thụ bình quân: 2,5 - 3,0 triệu Kwh/tháng; 30 – 36 triệu Kwh/năm.
 - b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 3 - 5 %.
 - c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (*cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo*): Quản lý, vận hành hệ thống tụ bù Cosφ luôn đảm bảo $\text{Cos}\phi \geq 0,93$; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, đứt mối, quán suốt, bông hồi... ; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần xiết chặt và thực hiện được Định mức điện hàng năm, năm sau siết chặt giảm 1 - 3 % so với năm trước. Năm 2020: Định mức điện Sợi đơn nồi cọc quy chuẩn Ne30 là 2,84 Kwh/kg sợi. Sợi đơn OE quy chuẩn Ne20 năm 2020: 2,7 Kwh/kg sợi.
- 7.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SX-KD trong năm):**
 - a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy: 600 – 1.000 m³/tháng;
 - b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:
- 7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**
 - a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
 - b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- 7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**
 - a. Số lượng lao động bình quân, mức lương trung bình đối với người lao động:
 Lao động bình quân: 520 người.
 - b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm (thưởng tháng 13), tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm...; quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật – nghiệp vụ, đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SX - KD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn CBCNV đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của Ban giám đốc công ty luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong công ty.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của công ty liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Năm 2020 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu gồm những nguyên nhân chủ yếu sau:

- **Tình hình thị trường:**

Năm 2020, sản lượng tiêu thụ giảm, doanh thu giảm chỉ bằng 73% so với năm 2019 do công tác thị trường tìm kiếm đơn hàng gặp nhiều khó khăn trước đại dịch COVID 19. Từ tháng 6 đến tháng 9, giá bông xơ biến động lao dốc từ 1.7\$/kg bông xuống còn 1.37\$/kg mức giảm 20%, kéo theo giá bán sợi tụt giảm mạnh, mức giảm từ 10– 15%. Ví dụ: Sợi TCD Ne30/1 65/35 tháng 1 giá bán 2.0 – 2.05 \$/kg, nhưng từ tháng 6 – tháng 9 giá bán chỉ còn từ 1.85 – 1.87 \$/kg.

Ngoài ra khi giá sợi XK giảm sâu, các doanh nghiệp sợi nội địa đẩy mạnh tiêu thụ trong nước dẫn đến cung vượt cầu kéo theo giá sợi nội địa cũng giảm theo. Trong khi giá nguyên liệu đã mua trước đó đang ở mức cao và giá bán giảm sâu so với năm 2019 là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng nặng nề đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2020.

- **Về sản lượng sản xuất:** Sản lượng năm 2020 không đạt kế hoạch.

Tổng sản lượng sản xuất năm 2020: 9.595.572 tấn, giảm 15% sản lượng so với năm 2019 (11.244.053 tấn). Do năm 2020 do tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, công ty phải tạm dừng sản xuất 1,5 tháng đối với xưởng nôi cọc và 2,5 tháng đối với xưởng Đậu xe, OE; Công ty thu hẹp quy mô sản xuất để giảm lỗ.

2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản năm 2020 là 289.559 triệu đồng, giảm 78.136 triệu đồng tương ứng với tỷ

lệ giảm 21,25 % so với năm 2019. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 141.168 triệu đồng; tài sản dài hạn là 148.390 triệu đồng.

- Lý do giảm tổng tài sản trong năm 2020 so với năm 2019 chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn giảm đáng kể, giảm 60.031 triệu đồng; tài sản dài hạn giảm 18.104 triệu đồng. Tài sản ngắn hạn giảm là do 2 nguyên nhân chính là hàng tồn kho giảm mạnh từ 120 tỷ còn 75 tỷ đồng (giảm 62.36%) và các khoản phải thu giảm mạnh từ 74 tỷ còn 41 tỷ (giảm 54.87%) tại thời điểm 31/12/2020 so với thời điểm đầu năm 01/01/2020.
- Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2020 số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi (4.842) triệu đồng, giữ nguyên so với năm 2019.

3. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả 273.430 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn 216.644 triệu đồng ; Nợ dài hạn: 56.785 triệu đồng.
- Nợ phải trả giảm 59.908 triệu đồng tương ứng tỷ lệ giảm 17,97%; trong đó Nợ ngắn hạn giảm 57.571 triệu đồng, giảm 20,99%; nợ dài hạn giảm 2.338 triệu đồng, giảm 3,95%. Cho thấy Doanh nghiệp đã đôn đốc việc bán hàng và cơ cấu lại mức tồn kho nguyên liệu để thu hồi dòng tiền trả nợ các khoản vay ngân hàng.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $273.430/16.128 = 16.9$ (năm 2019 là 9,7); Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động tinh gọn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ SXKD.
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo quy định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật Lao động và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì các chế độ về thưởng nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp SX như thưởng chuyên cần, thưởng bậc thợ cho CN có tay nghề, thưởng bằng cấp ...
- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, đạt được kết quả SXKD , thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư - tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, cố gắng duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trong năm 2020.
- HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí...đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:
 Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đã được cơ quan điều hành thực hiện tốt vì mục tiêu phát triển của công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Cơ quan điều hành triển khai thực hiện triệt để với sự quyết tâm nỗ lực cao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh sự cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.
- Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu các công ty trong hệ thống thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.
- Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:
 - Doanh thu (0 VAT) : 652 tỷ đồng
 - Kim ngạch xuất khẩu : 13,50 triệu USD
 - Tổng sản lượng sợi QC : 111.956 tấn
 - Tổng LN trước thuế : 8,5 tỷ đồng
 - Thu nhập bình quân/LĐ : 7,8 – 8,0 triệu đồng/người/tháng.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
Nguyễn Du	Thành viên HĐQT	
Phan Văn Trang	Thành viên HĐQT	

Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT	

Trong đó:

1. Ông Ngô Văn Thanh	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần sở hữu	672.200 CP, tương đương 18,19% VDL
2. Ông Phan Văn Trang	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Số cổ phần sở hữu	857.300 CP tương đương 23,19% VDL
3. Ông Nguyễn Du	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Số cổ phần sở hữu	335.500 CP tương đương 9,07% VDL
4. Ông Nguyễn Thanh Tân	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Số cổ phần sở hữu	2.638 CP tương đương 0,06% VDL

- * Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác :
- Ông Phan Văn Trang còn là thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Phú.
 - Ông Nguyễn Du còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và lắp đặt viễn thông.
 - Ông Ngô Việt Hậu còn nắm giữ các chức vụ:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng hạ tầng đô thị và giao thông;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà Thăng Long Miền Nam;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại An Thịnh Phát.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Trong năm 2020, HĐQT họp 17 phiên và đã ban hành 12 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty và các giải pháp ứng biến, tháo gỡ trong tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn năm 2020.

Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	156/NQ-HĐQT	09/03/2020	Nghị quyết HĐQT đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu.	100%
2	158/NQ-HĐQT	10/3/2020	Nghị quyết HĐQT đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu.	100%
3	162/NQ-HĐQT	18/03/2020	Nghị quyết triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	164B/NQ-HĐQT	29/04/2020	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT	100%
5	165/NQ-HĐQT	29/04/2020	Nghị quyết Đại hội đồng CĐ thường niên 2020.	100%
6	168A/NQ-HĐQT	04/05/2020	Quyết định Bỏ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Ngô Văn Thanh	100%
7	177/NQ-HĐQT	15/07/2020	Sát nhập Nhà máy sợi 1 và Nhà máy sợi 2	100%
8	178/NQ-HĐQT	15/07/2020	Thanh lý 01 máy sợi OE	100%
9	179/NQ-HĐQT	15/07/2020	Thanh lý một số tài sản cố định (máy con, công cụ, dụng cụ)	100%
10	180/NQ-HĐQT	15/07/2020	Chấp thuận chủ trương nghiên cứu lập dự án đầu tư trường phổ thông liên cấp song ngữ chất lượng cao	100%
11	189/NQ-HĐQT	27/08/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	100%
12	193/NQ-HĐQT	10/09/2020	Chấp thuận chủ trương lập dự án nghiên cứu phát triển Công ty đến năm 2025 và lộ trình tăng vốn điều lệ Công ty.	100%
13	195/NQ-ĐHĐCĐ	12/10/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ v/v thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty.	100%

d) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Ngô Văn Thanh
- Ông Phan Văn Trang
- Ông Nguyễn Du
- Ông Nguyễn Thanh Tân
- Ông Ngô Việt Hậu

2. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:
 - 1) Bà Nguyễn Khánh Ly - Trưởng Ban kiểm soát: số CP sở hữu 3.836 CP tương đương 0,11% VDL.
 - 2) Bà Đinh Thị Lan Anh - Thành viên Ban kiểm soát: số CP sở hữu: 88.400 CP tương đương 2,39% VDL.
 - 3) Bà Nguyễn Thị Mận - Ủy viên Ban Kiểm soát: số CP sở hữu: 528 CP tương đương 0,01% VDL.

a. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của HĐQT và Ban Điều hành; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2020 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Năm 2020 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ban kiểm soát ngoài thu lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kì chi phí hoạt động nào.
- Việc kiểm tra, kiểm soát được thực hiện độc lập, khách quan và không gây ảnh hưởng, cản trở tới hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị được kiểm soát.
- Trong quá trình kiểm soát, nếu phát hiện ra những điểm bất thường, các tồn tại, hạn chế đều được lập biên bản, thẳng thắn góp ý với HĐQT và Ban Điều hành.

b. *Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2020:*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c. *Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021:*

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2021 của công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:*

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức vụ	Lương (đồng)	Số tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
Trần Hữu Phong	Chủ tịch HĐQT		15.000.000	Trước 29/04/2020
Nguyễn Song Hải	TV HĐQT		9.000.000	Trước 29/04/2020
Hồ Lê Hùng	TV HĐQT	89.792.973	9.000.000	Trước 29/04/2020
Nguyễn Tô Cảnh	Phó Tổng GD	63.110.067		Trước 18/7/2020
Lê Thị Thu Hường	TVBKS		6.000.000	Trước 29/04/2020
Nguyễn Khánh Ly	Trưởng BKS		96.000.000	
Nguyễn Thị Mận	TVBKS		13.800.000	
Đinh Thị Lan Anh	TV BKS		14.400.000	
Ngô Văn Thanh	CT HĐQT	349.160.007	36.000.000	
Phan Văn Trang	TV HĐQT		21.600.000	

Nguyễn Du	TV HĐQT		21.600.000	
Ngô Việt Hậu	TV HĐQT		21.600.000	
Nguyễn Thanh Tân	TV HĐQT	190.344.794	21.600.000	
Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng GD	251.243.875		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của công ty tại địa chỉ: www.halotexco.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thanh